

Số: 96/2020/QĐST- HNGĐ

Quận 2, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2020/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1983

Bị đơn: Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1978

Cùng hộ khẩu thường trú: 1113 đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1983

Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1978

Cùng hộ khẩu thường trú: 1113 đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh Th và ông Lê Thanh Đ (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 27/9/2016 của Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) chấm dứt kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2020.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Th và ông Lê Thanh Đ thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Thanh V, sinh ngày 06/6/2001 và Lê Thị Trúc L, sinh ngày 04/11/2006 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Th không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4 Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thanh Th tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0027280 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thanh Th 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông Lê Thanh Đ không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm..

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 2;
- THA DS Quận 2;
- UBND phường Cát Lái, Quận 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Ngọc Phú